

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/8/2022

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2022/TB-TA ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Như Th**, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trần Hoài T**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Như Th trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Như Th và anh Trần Hoài T tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 06/11/2019. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống lạc lõng không ai quan tâm đến ai. Mỗi lần cãi

n nhau là anh T đều kêu chị Th làm đơn ly hôn rồi anh ký vào. Từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Th và anh T đang sống ly thân với nhau. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 người con chung tên Trần Hoài Th, sinh ngày 23/3/2020 và Trần Huỳnh Thùy A, sinh ngày 15/8/2021, hiện đang ở cùng chị Th. Ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không cho ai vay nợ và cũng không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 04/7/2022 anh Trần Hoài T trình bày như sau*:

Anh T và chị Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 06/11/2019 là đúng. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 người con chung tên Trần Hoài Th, sinh ngày 23/3/2020 và Trần Huỳnh Thùy A, sinh ngày 15/8/2021, hiện đang ở cùng chị Th. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Thùy A cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không cho ai vay nợ và cũng không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Như Th thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp H, xã M, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Huỳnh Thị Như Th và anh Trần Hoài T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 06/11/2019. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh T phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị Huỳnh Thị Như Th nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài T. Tại bản tự khai ngày 04/7/2022 anh T cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Như Th và anh Trần Hoài T có 02 người con chung tên Trần Hoài T, sinh ngày 23/3/2020 và Trần Huỳnh Thùy A, sinh ngày 15/8/2021. Ly hôn chị Th và anh T đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Th và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th và cháu Thùy A là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay hai cháu đang do chị Th nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, từ bé đến nay hai cháu đều do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian sống ly thân thì anh T cũng không hỏi han quan tâm đến con chung. Ngoài ra, cháu Th và cháu Thùy A đều dưới 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu Trần Hoài Th và cháu Trần Huỳnh Thùy A cho chị Huỳnh Thị Như Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Huỳnh Thị Như Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Thị Như Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Như Th và anh Trần Hoài T.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Hoài Th, sinh ngày 23/3/2020 và Trần Huỳnh Thùy A, sinh ngày 15/8/2021 cho chị Huỳnh Thị Như Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Hoài T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Như Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007915 ngày 20/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Huỳnh Thị Như Th không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Huỳnh Thị Như Th và anh Trần Hoài T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến